

Bản án số: 20/2025/DS-ST
Ngày 11 – 3 – 2025
V/v tranh chấp hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Bảo Hiền.

Ông Quách Văn Vệ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lưu Ngọc N, sinh năm 1972. Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Phạm Văn Út, sinh năm 1970. Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Linh G, sinh năm 1972. Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, lời trình bày tại phiên tòa của bà Lưu Ngọc N, thể hiện:

Trước đây ông Phạm Văn U, bà Nguyễn Linh G có tham gia 01 chung trong đây hội mở ngày 15/4/2022 âm lịch, loại hội 5.000.000 đồng/tháng, gồm 34 chung do bà N làm đầu thảo. Khi tham gia, ông U, bà G bỏ số tiền 1.200.000 đồng để hốt chung hội ở kỳ đầu tiên, sau đó đóng được 01 kỳ hội chết thì không đóng cho đến nay. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 42/2023/DS-ST ngày 25/9/2023 Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển đã giải quyết buộc ông U, bà G trả 13 kỳ hội chết của đây hội này với số tiền 65.000.000 đồng và các chung hội còn lại chưa mãn nên

bà N chưa khởi kiện.

Khi nộp đơn khởi kiện, bà N yêu cầu ông U, bà G trả lại số tiền hui còn thiếu là 20 lần x 5.000.000 đồng = 100.000.000 đồng.

Tại phiên toà, bà N xác định do tính số lần hui chết chưa chính xác nên bà N yêu cầu ông U, bà G trả lại 19 lần hui chết với số tiền là 95.000.000 đồng.

* *Đối với ông Phạm Văn U, bà Nguyễn Linh G:* Mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng các đương sự không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của bà N và không tham gia hoà giải, xét xử tại Toà án.

XÉT THẤY:

[1] Ông Phạm Văn U, bà Nguyễn Linh G đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

[2] Khi nộp đơn khởi kiện, bà Lưu Ngọc N yêu cầu ông Phạm Văn U, bà Nguyễn Linh G trả 20 kỳ hui chết với tổng số tiền 100.000.000 đồng; tuy nhiên, qua tranh luận tại phiên tòa đã xác định được số lần ông U, bà G còn thiếu là 19 kỳ tương ứng với số tiền 95.000.000 đồng nên bà N thay đổi một phần khởi kiện. Xét thấy, việc thay đổi một phần khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận theo khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Theo bản án dân sự sơ thẩm số 42/2023/DS-ST ngày 25/9/2023 Toà án nhân dân huyện Ngọc Hiền đã có hiệu lực pháp luật thể hiện: Ông Phạm Văn U, bà Nguyễn Linh G có tham gia 01 chung trong dây hui mở ngày 15/4/2022 âm lịch, loại hui 5.000.000 đồng/tháng, gồm 34 chung do bà N làm đầu thảo. Khi tham gia, ông U, bà G bỏ số tiền 1.200.000 đồng để hót chung hui ở kỳ đầu tiên, sau đó đóng được 01 kỳ hui chết thì không đóng phần hui chết còn lại. Bản án dân sự này, Toà án đã buộc ông U bà G trả số tiền hui còn thiếu đến thời điểm khởi kiện ngày 12/6/2023 là 13 kỳ với số tiền 65.000.000 đồng. Ông U, bà G không có ý kiến phản đối về những nội dung này nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Mặt khác, bản án dân sự sơ thẩm số 42/2023/DS-ST xác định dây hui gồm 34 chung, đối trừ số lần hót, lần đóng hui chết và số lần Toà án đã giải quyết buộc trả 13 kỳ hui thì số lần hui chết ông U, bà G còn thiếu lại là 19 kỳ tương ứng với số tiền 95.000.000 đồng. Do đó, việc bà N khởi kiện yêu cầu ông U, bà G trả lại số tiền 95.000.000 đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông U, bà G phải chịu là $95.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 4.750.000 \text{ đồng}$. Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hội, họ, biểu, phường; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Ngọc N. Buộc ông Phạm Văn U, bà Nguyễn Linh G trả cho bà N số tiền hội còn thiếu là 95.000.000 đồng (chín mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà N cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải trả, thì hàng tháng ông U, bà G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phạm Văn U, bà Nguyễn Linh G phải chịu 4.750.000 đồng (bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bà Lưu Ngọc N không phải chịu. Hoàn trả lại cho bà Lưu Ngọc N số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền số 0015279 ngày 27/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

